

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ PHÚ THỌ

TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 29/5/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Phú Yên**

2. Ông **Trần Văn Vinh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Thanh Loan** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Thanh Liêm** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND thị xã P, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST - HS, ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS, ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng P Sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Quang T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1951 .

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột bị cáo là thứ 02.

Vợ: Lường Thị L, Sinh năm: 1986

Bị cáo chưa có con.

Lịch sử bản thân

Năm 1999, TAND thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản.

Năm 2001: TAND thị xã S xử 24 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Năm 2002 TAND quận Đ, Hà Nội xử 24 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Tại bản án số 74/2006/HSST ngày 06/6/2006 TAND thị xã S , tỉnh Sơn La xử 24 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và buộc P phải trả lại cho người bị hại số tiền là 10.711.200đ. (Quá trình điều tra xác minh bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự theo bản án);

Tại bản án số 52/2009/HSST ngày 29/9/2009 TAND thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại 02/05/2016 (Chưa được xóa án tích).

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018, chuyển tạm giam ngày 16/12/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992,

Trú tại: Khu 3 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người chứng kiến:

Ông **Hà Văn H** sinh năm 1957

Trú tại: Khu 5 phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h00 phút ngày 10/12/2018, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an phường T, thị xã P làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc tổ 9, khu 5, phường T, thị xã P đã phát hiện Vũ Hoàng P, sinh năm 1977, HKTT: khu 5, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến chất ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra đối với Vũ Hoàng P, thu giữ trên người P 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng đỏ, kích thước cao khoảng 8,5 cm, đường kính 2,5 cm bên trong lọ nhựa này có 29 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng và trong 29 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng, P khai nhận đó là ma túy Heroin, P cất giữ để bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ của P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, kèm thẻ sim 0974136765; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Hoàng P, 01 ví giả da màu nâu, Tiền VNĐ 1.110.000 đồng. Sau đó, tổ công tác cùng các thành phần tham gia đã tiến hành niêm phong 29 gói giấy thu giữ của P và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Hoàng P theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Hoàng P nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 10/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng bên trong 29 gói giấy thu giữ của Vũ Hoàng P. Tại kết

luận giám định số 72 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ Chất bột cục màu trắng chứa trong 29 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 1,431 gam, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15/05/2018 của chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Trả lại 1,323 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Ngày 12/12/2018 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Vũ Hoàng P đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời như đã, nêu trên. Ngoài ra, P còn tự khai nhận đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, HKTT: Khu 3 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 9h 30 phút ngày 09/12/2018, P đang ở nhà thì T dùng số điện thoại 0377332200 gọi đến số của P là 0974.136.765 và hỏi mua 02 gói ma túy Heroin. P đồng ý và bảo T 200.000 đồng/ 01 gói và hẹn T ở cổng nhà mình. Đến khoảng 11h cùng ngày T đến trước cổng nhà P ở khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tại đây T đưa cho P 400.000 đồng, P cầm tiền rồi đưa lại cho T 02 gói ma túy đều có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong chứa ma túy heroin. T cầm 02 gói ma túy trên về nhà và sử dụng một mình hết.

Lần 2 : Khoảng 9h 20 phút ngày 10/12/2018 T lại dùng số điện thoại 0377332200 gọi đến số của P là 0974.136.765 hỏi mua của P 01 gói ma túy. P đồng ý và hẹn gặp T ở cổng nhà mình. Khoảng 10 phút sau, T đến trước cổng nhà P ở khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tại đây T đưa cho P 200.000 đồng, P cầm tiền đưa lại cho T 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong chứa ma túy heroin. T cầm gói ma túy trên về nhà và sử dụng một mình hết.

Căn cứ lời khai của P; cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn T đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của P về để sử dụng như P đã khai báo. Đối với chiếc điện thoại kèm thẻ sim 0377332200 là điện thoại của T sử dụng để gọi điện mua ma túy của P, T đã làm mất nên không giao nộp lại được. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra lịch sử cuộc gọi trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim 0974136765 là điện thoại của P đang sử

dụng. Qua kiểm tra đã xác định phần lịch sử cuộc gọi trong hai ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2018 có cuộc gọi nhỡ và cuộc gọi đến từ số thuê bao 0377332200 là số thuê bao của T sử dụng đúng trong khoảng thời gian T và P liên lạc mua ma túy như đã khai nhận tại cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho T, Vũ Hoàng P khai nhận:

Khoảng sáng ngày 07/12/2018, P bắt xe khách lên huyện M, Sơn La với mục đích để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 12 h trưa cùng ngày, P lên đến nơi và vào ngồi ở một quán nước ven đường (không nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, P gặp và đã mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu 1.500.000 đồng tiền ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, P bắt xe khách mang về nhà. Số ma túy mua được P lấy ra một phần để sử dụng cho bản thân còn lại P chia ra thành 32 phần và gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, P đã bán cho T 03 ma túy với giá 600.000 đồng, còn lại 29 gói ma túy đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Căn cứ lời khai của P, cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định người đàn ông ở huyện M, tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho P. Vì vậy, P phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy đã bán cho T và số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Hoàng P là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử về nhiều loại tội và chấp hành án phạt tù. Trong đó có 03 bản án đã được xóa án tích, còn 02 bản án chưa được xóa án tích. Sau khi mãn hạn tù trở về địa P ngày 02/5/2016, đến ngày 09/12/2018 lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về đồ vật tài sản tạm giữ Cơ quan điều tra đã làm rõ:

01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng đỏ, kích thước cao khoảng 8,5 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài lọ nhựa có nhiều hoa văn, có chữ nhiều màu, có nắp đậy màu đỏ là lọ nhựa P dùng đựng 29 gói ma túy Heroin.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, kèm thẻ sim 0974136765 là của P dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc bán ma túy.

01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Hoàng P, 01 ví giả da màu nâu là của Vũ Hoàng P.

Tiền VNĐ 1.110.000 đồng trong đó có 200.000 đồng tiền P bán ma túy cho T; 910.000 đồng là tiền cá nhân của P do lao động mà có.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai nhận tội của bị cáo, người chứng kiến, người liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên.

Hành vi nêu trên của P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 - BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTXPT ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hoàng P từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo P.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 2, điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng :

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen để bán phát mại sung quỹ Nhà nước, riêng chiếc thẻ sim 0974136765 tịch thu để tiêu hủy.

Đề nghị truy thu của bị cáo P 400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị trả lại cho bị cáo P 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoàng P, 01 ví giả da màu nâu và 910.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo Thi hành án.

Đề nghị tịch thu các vật chứng còn lại gồm:

01 bì niêm phong số 72/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ.

01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng đỏ, kích thước cao khoảng 8,5 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài lọ nhựa có nhiều hoa văn, có chữ nhiều màu, có nắp đậy màu đỏ.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Hoàng P đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10h00 phút ngày 10/12/2018, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Vũ Hoàng P đang tàng trữ trên người 29 gói ma túy với mục đích để bán, ngoài ra trong hai ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2018 P đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng hơn 11h ngày 09/12/2018 tại trước cổng nhà Vũ Hoàng P thuộc khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Vũ Hoàng P đã bán trái phép 02 gói ma túy heroin cho Nguyễn Văn T với giá 400.000 đồng. Số tiền này P đã chi tiêu hết. Sau khi mua được ma túy của P, T mang về nhà và sử dụng một mình hết.

Lần 2: Khoảng 9h30 ngày 10/12/2018, tại trước cổng nhà P thuộc khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Vũ Hoàng P đã bán trái phép 01 gói ma túy heroin cho Nguyễn Văn T với giá 200.000 đồng. Số ma túy mua được, T đã sử dụng một mình hết. Sau khi bán ma túy cho T xong, T đem về sử dụng hết còn bị cáo P bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang đang tàng trữ trên người 29 gói ma túy với mục đích để bán kiếm lời như đã nêu trên và thu giữ số tiền 200.000 đồng là tiền P vừa bán ma túy cho T.

Tại kết luận giám định số 72 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ Chất bột cục màu trắng chứa trong 29 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là:

1,431 gam, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15/05/2018 của chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Trả lại 1,323 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P xin được tự mình bào chữa và không có lời bào chữa khác, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Đã có đủ cơ sở kết luận Vũ Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS.

Điều 251 - BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

q, Tái phạm nguy hiểm.

.....”.

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND thị xã P đã quyết định truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý giáo dục của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân, bị cáo có một nhân thân xấu, Năm 1999, TAND thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản; Năm 2001: TAND thị xã S xử 24 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Năm 2002 TAND quận Đ, Hà Nội xử 24 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có; Tại bản án số 74/2006/HSST ngày 06/6/2006 TAND thị xã S , tỉnh Sơn La xử 24 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và buộc P phải trả lại cho người bị hại số tiền là 10.711.200đ. (Quá trình điều tra xác minh bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự theo bản án); Tại bản án số 52/2009/HSST ngày 29/9/2009 TAND thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại 02/05/2016 (Chưa được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để hoàn lương trở thành người lương thiện mà còn tỏ thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần và là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ 29 gói ma túy nhằm mục đích để bán và tự thú hai lần bán ma túy trước đó cho anh T vào ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2018, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,r khoản 1 điều 51- BLHS.

Xét về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải có một hình phạt thỏa đáng, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm, cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người không chịu lao động làm ăn chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: *Theo quy định tại khoản 5 Điều 251- BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Nhưng xét thấy hiện nay bị cáo là con nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn T đã hai lần có hành vi mua trái phép chất ma túy của Vũ Hoàng P để sử dụng. Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền 600.000 đồng đối với T là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Đối với số tiền 1.110.000 đồng trong đó có 200.000 đồng tiền P bán ma túy cho T ngày 10/12/2018 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 910.000 đồng là tiền cá nhân của P do lao động mà có nên cần được trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen thu giữ của bị cáo P, chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Riêng thẻ sim 0974136765 cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Hoàng P, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của bị cáo P không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Cần truy thu bị cáo P 400.000đ sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng còn lại cần tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng đỏ, kích thước cao khoảng 8,5 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài lọ nhựa có nhiều hoa văn, có chữ nhiều màu, có nắp đậy màu đỏ.

01 bì niêm phong số 72/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ

[4] Về án phí:

Bị cáo Vũ Hoàng P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã P tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 -BLHS.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Hoàng P** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng P **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo P.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 - BLHS ; Khoản 2, điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen thu giữ của bị cáo P.

Truy thu bị cáo Vũ Hoàng P 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Vũ Hoàng P 910.000đ (Chín trăm mười nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại cho bị cáo P 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Hoàng P, 01 ví giả da màu nâu.

Các vật chứng còn lại cần tịch thu cho tiêu hủy gồm:

01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng đỏ, kích thước cao khoảng 8,5 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài lọ nhựa có nhiều hoa văn, có chữ nhiều màu, có nắp đậy màu đỏ. Số ma túy kèm theo 01 bì niêm phong số 72/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ

Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo P (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an thị xã P;
- UBND phường T;
- Sơ tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- THA HS;
- L- u HS - VP;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thâm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Hưng Thủy